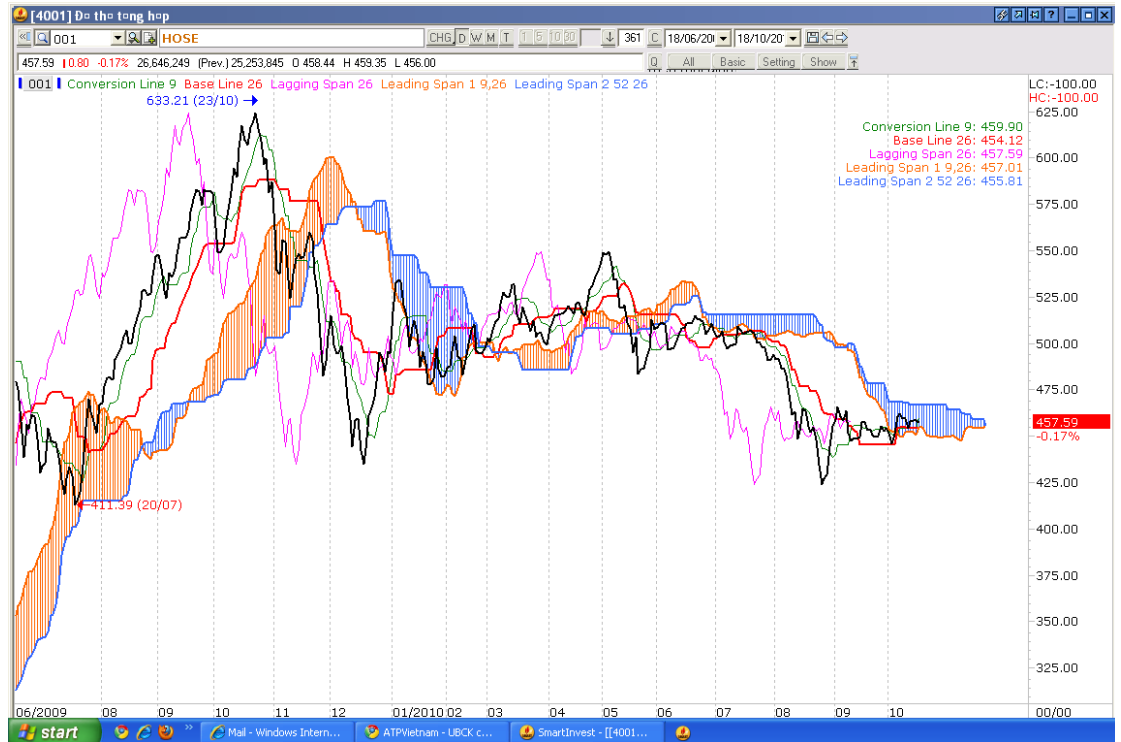


NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Giao dịch cận
kết



Khởi đầu tuần 43, giao dịch của thị trường tiếp tục gây thất vọng đối với nhà đầu tư khi khối lượng khớp lệnh một lần nữa giảm xuống dưới ngưỡng 20 triệu đơn vị. Trong suốt phiên giao dịch, do khối lượng đặt dư mua/dư bán thấp và các bước giá cũng cách xa đã khiến VN-Index dao động gầy khúc trong khoảng 457 – 458 điểm. Sự hồi phục từ sau 10h của chỉ số tiếp tục không thu hút được nhà đầu tư tham gia thị trường. Do đó, trong đợt khớp lệnh ATC, chỉ cần một lượng nhỏ các cổ phiếu Bluechips được bán ra đã khiến VN-Index giảm 1,27 điểm so với đợt 2. Đây là phiên giảm điểm thứ 2 liên tiếp của chỉ số với mức giảm 0,8 điểm, tương ứng 0,17% so với phiên trước đó. Kết thúc phiên giao dịch hôm nay, chỉ số tạm dừng tại mức 457,59 điểm.

Tỷ trọng khối lượng giao dịch tăng mạnh trong phiên hôm nay khi có tới 6,8 triệu đơn vị cổ phiếu được chuyển nhượng, tương đương 25,56% khối lượng giao dịch toàn thị trường. Các cổ phiếu như ITA, GTT và HAG có giao dịch thỏa thuận với khối lượng lớn nhất. Trong cả phiên, có 26,6 triệu đơn vị cổ phiếu được giao dịch, tương đương 689,02 tỷ đồng giá trị giao dịch.

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài giảm mạnh khi họ chỉ mua ròng 71 nghìn đơn vị cổ phiếu, 11 tỷ đồng giá trị. Hai cổ phiếu PVT và ITA tiếp tục được khối ngoại bán ròng mạnh trong ngày hôm nay. Các cổ phiếu được mua ròng gồm CII, HPG, BVH và DPM.

Phạm Bình
GD Phân tích

Thị trường tiếp tục có một phiên giao động lưỡng lự. Vai trò của các nhà đầu tư nước ngoài thể hiện khá yếu khi dư mua ròng thấp. Tuy nhiên gần đây, nhà đầu tư nước ngoài thể hiện trạng thái mua bán khá thiếu ổn định, có phiên mua ròng thấp nhưng phiên sau lại tăng mua. DPM nổi lên như một cổ phiếu dẫn dắt thị trường.

Điểm hấp dẫn của DPM là mọi điểm xấu đã phản ánh hết, trong khi đó DPM lại có lượng tiền mặt lớn và P/E thấp. Câu chuyện về DPM sẽ còn thú vị trong thời gian tới.

Thị trường vẫn đang ở một trạng thái yếu. Kết quả CPI và tăng trưởng công nghiệp tháng 9 chuẩn bị công bố sẽ là những thông tin quan trọng. Nhà đầu tư trung dài hạn có thể tiếp tục mua vào cổ phiếu trong khi nhà đầu tư ngắn hạn nên thận trọng vì thị trường chưa có dấu hiệu tích cực.

HNX:

Kênh giảm giá



Trong nửa phiên giao dịch đầu tiên, HNX-Index dao động tích cực trên mức giá tham chiếu với khối lượng giao dịch không cải thiện. Cùng với áp lực giảm giá của VN-Index, HNX-Index dần hình thành xu thế giảm điểm rõ ràng hơn trong phiên. Đóng cửa tại 118,89 điểm, HNX-Index giảm 0,8 điểm, tương ứng 0,66% so với phiên giao dịch trước.

Khối lượng giao dịch trong phiên đạt 15,5 triệu đơn vị cổ phiếu, tương đương 333,34 tỷ đồng giá trị. Thanh khoản thị trường tiếp tục duy trì mức thấp và có dấu hiệu giảm dần qua các phiên. Nhà đầu tư nước ngoài phiên này mua ròng 2,4 tỷ đồng giá trị, các cổ phiếu được mua vào nhiều nhất gồm PVX, OCH và PVS.

Thị trường vẫn đang trong xu hướng giảm giá, các tín hiệu kỹ thuật chưa cho thấy dấu hiệu tích cực. Ngưỡng hỗ trợ quan trọng phía dưới ở tại 117 điểm. Nhà đầu tư nên thận trọng chưa nên mua vào lúc này.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

www.psi.vn | research@psi.vn

Báo cáo của PSI có thể tìm thấy trên website của chúng tôi

Các cổ phiếu có vốn hóa lớn thuộc PVN có phiên giao dịch tích cực khi DPM tăng 3,2%, PVD tăng 1,39% và PVF đứng giá và đây là một trong những cổ phiếu nâng đỡ VN-Index trong phiên giao dịch hôm nay. Cổ phiếu PVS, PVE và PXT là những cổ phiếu còn lại tăng giá trong phiên. Các cổ phiếu giảm giá mạnh trong ngày gồm PVV giảm 6,72%, PGS giảm 4,59% và PVC giảm 2,45%. Thanh khoản của nhóm cổ phiếu thuộc PVN cũng không nằm ngoài diễn biến chung của thị trường khi chỉ có 6,05 triệu đơn vị cổ phiếu được chuyển nhượng.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 18/10:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	20,700	350,500	→ 0.00	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	12,200	44,100	→ 0.00	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	35,300	305,600	↓ -4.59	HNX
4	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	17,000	72,800	↓ -0.58	HNX
5	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	13,300	92,000	↓ -0.75	HNX
6	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	49,700	114,100	↓ -1.97	HNX
7	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	31,800	265,200	↓ -2.45	HNX
8	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	22,500	87,000	↑ 0.45	HNX
9	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	16,300	26,300	↓ -2.40	HNX
10	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,400	45,500	→ 0.00	HNX
11	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	19,000	310,600	↓ -2.06	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	13,800	27,100	↓ -1.43	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	26,900	128,500	↑ 0.37	HNX
14	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	25,000	27,500	↓ -6.72	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	21,800	1,672,000	↓ -0.46	HNX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	35,500	1,257,270	↑ 3.20	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	17,600	385,360	↓ -0.56	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	29,600	36,520	→ 0.00	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	13,600	152,750	↓ -1.45	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	43,900	152,440	↑ 1.39	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	22,000	75,390	→ 0.00	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	11,200	308,150	↓ -1.75	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	18,100	41,560	↓ -1.63	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	13,000	9,000	↓ -0.76	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	16,200	15,420	↓ -0.61	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	12,600	51,820	↑ 1.61	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9,500	1,200	→ 0.00	UPCOM
28	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	6,700	4,200	↑ 1.52	UPCOM
29	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	14,000	-	→ 0.00	UPCOM
30	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	9,800	7,100	↓ -1.01	UPCOM
31	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	8,100	-	→ 0.00	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	9,500	-	→ 0.00	UPCOM

TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,
Google Finance;
CNMoney, CNBC



Chứng khoán Mỹ tăng
điểm tuần thứ 2 liên tiếp

Một tuần mới bắt đầu và sau đây là những tin đáng quan tâm

Chủ tịch Ben Bernanky: FED cần hành động. Chủ tịch FED đã có bài phát biểu được mong đợi nhất trong tuần tại hội nghị về chính sách tiền tệ tổ chức cuối tuần trước. Trong bài phát biểu này, ông Ben Bernanky khẳng định tình trạng lạm phát thấp và thất nghiệp cao đòi hỏi FED phải có biện pháp can thiệp. Tuy nhiên ông không đề cập tới việc FED sẽ sử dụng những công cụ tiền tệ nào, và thời điểm nào thì áp dụng.

Giới phân tích cho rằng FED sẽ đưa ra các biện pháp hỗ trợ kinh tế vào phiên họp chính sách tiền tệ vào đầu tháng 11, nhiều khả năng nới lỏng thêm nữa chính sách hiện tại, tiếp tục bơm tiền để thúc đẩy tín dụng và hi tiêu. Đồng USD tiếp tục đà xuống dốc so với rổ ngoại tệ trước kỳ vọng tiền sẽ được bơm ồ ạt vào nền kinh tế.

Bán lẻ tăng vượt kỳ vọng, lạm phát đứng yên. Hai thông tin đáng quan tâm công bố ngày thứ 6 tại Mỹ là doanh số bán lẻ tháng 9 tăng 0,6% so với tháng 8, vượt dự báo của các chuyên gia kinh tế vào khoảng 0,5%. Mức tăng chỉ số giá tiêu dùng trong tháng 9 giảm xuống còn 0,1% (trong tháng 8 CPI tăng 0,3% và dự báo trong tháng này CPI tại Mỹ tăng 0,2%). Loại trừ thực phẩm và năng lượng, CPI tháng 9 không đổi so với tháng 8.

Đồng USD đảo chiều tăng giá, JPY ở gần mức kỷ lục, trong khi EUR vẫn trên mức 1.40.

Việt Nam: ngân hàng bắt đầu giảm lãi suất. Trong ngày thứ Sáu tuần trước, một số ngân hàng tiếp tục công bố mức lãi suất huy động mới phù hợp với mức trần được thống nhất với Hiệp hội NH. Tới thời điểm này, hầu hết các NHTM đã điều chỉnh giảm lãi suất huy động xuống mức cao nhất 11%/năm, tuy nhiên vẫn có tình trạng lách quy định thông qua các biện pháp khuyến mại, tặng thưởng khiến mức lãi suất huy động thực chưa được cải thiện nhiều. Theo chúng tôi, thời điểm cuối năm các NHTM sẽ tiếp tục cuộc đua khuyến mại, mục tiêu giảm lãi suất sẽ càng khó triển khai. Đây sẽ tiếp tục là lực cản tới đà hồi phục kinh tế Việt Nam trong giai đoạn tới.

Tỷ giá ổn định, vàng lại vượt 33 triệu đồng. Ngày cuối tuần, tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do tiếp tục duy trì mức cao của ngày trước đó, giao dịch trung bình ở mức 19.800-19840 VND/USD (mua vào/bán ra). Tỷ giá niêm yết chính thức không có nhiều thay đổi. Giá vàng tiếp tục duy trì trên 33 triệu đồng/lượng, tới cuối ngày phổ biến ở mức 33,05/33,13 triệu VND/lượng. Như vậy những nỗ lực ổn định thị trường vàng thông qua việc cho phép nhập kim loại này vài tuần trước đã không thể cản được đà tăng giá vàng. Nguyên nhân chính do giá vàng thế giới vẫn tiếp tục tăng.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google
Finance; CNNMoney,
CNBC



Đồng USD mạnh lên kéo giá dầu và vàng thế giới điều chỉnh giảm

Giá vàng điều chỉnh sau hai phiên tăng mạnh. Giá vàng kỳ hạn đảo chiều trong phiên 15/10 tại thị trường New York, đóng cửa giảm 5,6 USD ở mức 1.372 USD/oz. Thiếu thông tin mới về khả năng FED nói lỏng tiền tệ cũng khiến kỳ vọng vào giá vàng suy giảm. Vào 09:42 (GMT+7) sáng nay, vàng giao ngay tại London đang ở mức 1.357,7 USD/oz. Vàng kỳ hạn ở mức 1.376.7 USD/oz.

Dầu thô điều chỉnh. Giá dầu thế giới giảm trong phiên 15/10 trước sự phục hồi của đồng USD, chốt phiên, giá dầu kỳ hạn tại Mỹ đạt mức 81,25 USD/thùng, giảm 1,74% so với phiên trước đó. Tại thời điểm 09:45 GMT+7 sáng nay, giá dầu kỳ hạn ở mức 80,72 USD/thùng, giá dầu Brent giao tháng 10 tại London ở mức 82,0 USD/thùng.

Giá nông sản thế giới có thể tiếp tục tăng. Theo báo cáo của Chính phủ Mỹ, sản lượng khai thác một số sản phẩm nông nghiệp của nước này trong năm tới sẽ sụt giảm so với năm nay. Việc này có thể gây áp lực tiếp tục tăng của giá nông sản thế giới trong thời gian tiếp theo. Hiện Mỹ đang là nước xuất khẩu ngô lớn nhất thế giới.

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đầu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đầu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí	102.5	9,250,000	13,500	15/11/2010	0
CTCP Đầu tư Xuất nhập khẩu Đắk Lắk	70	1,650,000	14,000	12/11/2010	Từ 8h30 ngày 18/10/2010 đến 15h30 ngày 05/11/2010
Công ty Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	350	8,238,800	10,200	11/11/2010	Từ 18/10/2010
Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp VN	550	8,870,100	10,900	09/11/2010	16 giờ 30 phút thứ Tư ngày 13/10/2010
Công ty Phân bón Bình Điền	397	7,371,300	11,000	09/11/2010	Từ 20/10/2010
CTCP Sản xuất Thương mại hữu nghị Đà Nẵng	50	2,855,827	12,000	05/11/2010	Từ 8h30 ngày 19/10/2010 đến 15h30 ngày 29/10/2010
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Hóa Lông Miền Bắc	266.17	7,322,150	14,000	02/11/2010	Từ 8h30 ngày 07/10/2010 đến 15h30 ngày 26/10/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HSX	38	18/10/2010
CTCP Bất động sản Dầu khí	HNX	100	18/10/2010
CTCP Địa ốc 11	HNX	26	15/10/2010
CTCP Tập đoàn Thái Hòa Việt Nam	HNX	550	13/10/2010
CTCP Tư vấn Đầu tư IDICO	HNX	20	06/10/2010
CTCP Dược - Trang thiết bị Y tế Tân Phát	HNX	36	04/10/2010
CTCP Văn hóa Tổng hợp Bến Thành	HNX	33	04/10/2010
CTCP Than Vàng Danh - TKV	HNX	152.8079	04/10/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	HNX	90	01/10/2010
CTCP Sách và thiết bị trường học Thanh Hóa	HNX	10.5	01/10/2010
CTCP Sông Đà 10.9	HNX	15.5	01/10/2010
CTCP Licogi 14	HNX	28.8	01/10/2010
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	HNX	450	01/10/2010
CTCP Ác Quy Tia Sáng	HNX	33.7274	27/09/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Gas Đô Thị	HNX	188.7	27/09/2010
CTCP Bia Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.7929	24/09/2010
CTCP Sách và Thiết bị Trường học Hòa Bình	HNX	10	24/09/2010
Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	HNX	3000	23/09/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An	HNX	29.99942	16/09/2010
CTCP Kim khí Miền Trung	HNX	98.46562	15/09/2010
CTCP Vận tải và Dịch vụ Điện Lực	HNX	47	15/09/2010
CTCP Cavico xây dựng nhân lực và dịch vụ	HNX	25	13/09/2010
CTCP Đầu tư Vạn Phúc Gia	HNX	50	08/09/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Phát triển phụ gia và Sản phẩm dầu mỏ	HNX	27.225	05/10/2010
Xây dựng Đường bộ 26	UPCOM	10	18/10/2010
CTCP Vật tư Tổng hợp Phú Yên	HSX	117	15/10/2010
CTCP Lilama Thí nghiệm Cơ điện	HNX	13.5	11/10/2010
CTCP Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương	HNX	1000	01/10/2010
CTCP Hãng sơn Đông A	HNX	22	08/10/2010
CTCP Cáp Nhựa Vĩnh Khánh	HNX	130	08/10/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	HNX	182.50708	04/10/2010
CTCP Viễn thông Tin học Điện tử	HNX	29.9601	01/10/2010
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	UPCOM	144.2	01/10/2010
CTCP Tập đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ	HNX	70.1713	30/09/2010
CTCP Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng TMC	HNX	26	30/09/2010
CTCP Viễn thông Vạn Xuân	HNX	12	30/09/2010
CTCP Du lịch Việt Nam Vitours	UPCOM	29.1	27/09/2010

Lịch niêm yết lần đầu

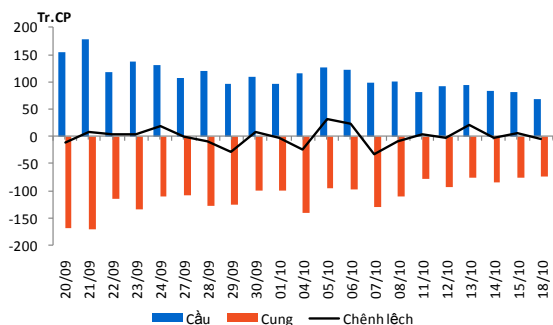
Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Đầu tư và thăm định giá dầu khí PIV	PIV	HNX	12.00		08/12/2010
CTCP Cấp nước Thủ Đức	TDW	HNX	85.00		11/11/2010
CTCP Du lịch Việt Nam Vitours	DLV	UPCOM	29.10		02/11/2010
CTCP Cơ khí Luyện Kim	SDK	UPCOM	26.00		28/10/2010

CTCP Lilama 7	LM7	HNX	49.57		28/10/2010
CTCP Đầu tư Thiết bị và Xây lắp Điện Thiên Trường	KTT	HNX	25.00		28/10/2010
CTCP Đầu tư Địa ốc Khanh An	KAC	HSX	200.00		27/10/2010
CTCP Xuất nhập khẩu hàng không	ARM	HNX	25.93		26/10/2010
CTCP Công viên nước Đầm Sen	DSN	HSX	84.50	30,000	26/10/2010
CTCP Tư Vấn-Thương Mại- Dịch vụ địa ốc Hoàng Quân	HQC	HSX	400.00	38,000	20/10/2010
CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn	SMA	HSX	80.60	16,200	19/10/2010
CTCP Xây dựng Huy Thăng	HTB	HNX	18.00		19/10/2010
CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây	STU	UPCOM	11.26		19/10/2010

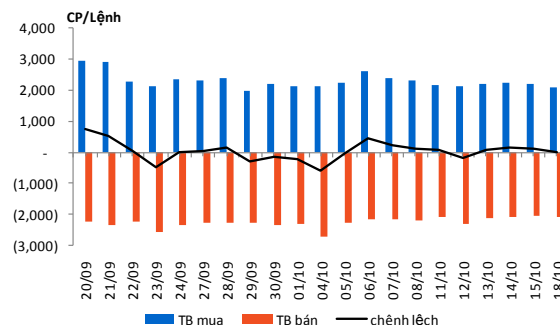
Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

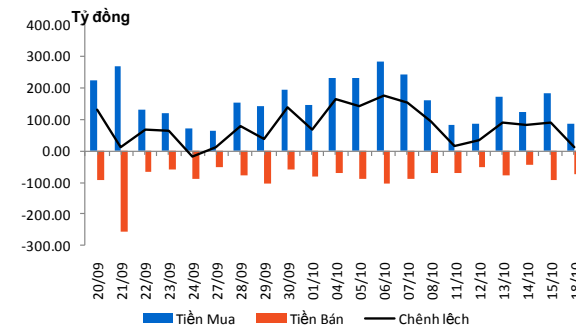
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)



Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



HSX

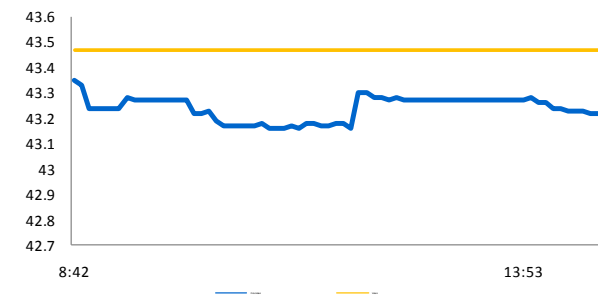
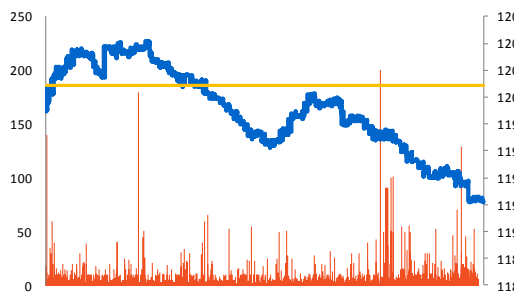
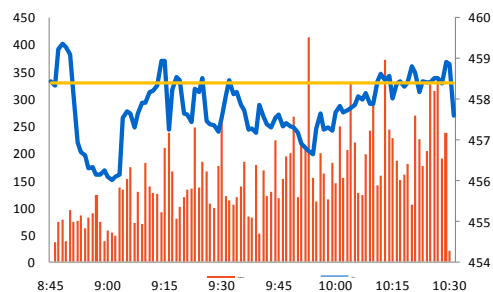
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	457.59 ↓	-0.80	-0.17%
KLGD (triệu ck)	26.65 ↑	1.39	5.51%
GTGD (tỷ đồng)	689.02 ↓	-15.81	-2.24%
Tổng cung (triệu ck)	45.03 ↓	-2.73	-5.71%
Tổng cầu (triệu ck)	42.26 ↓	-10.40	-19.75%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.88 ↓	-3.21	-63.09%
KL bán (triệu ck)	1.80 ↓	-1.20	-39.91%
Giá trị mua (tỷ đồng)	76.97 ↓	-96.10	-55.53%
Giá trị bán (tỷ đồng)	65.88 ↓	-26.21	-28.46%

HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	118.89 ↓	-0.80	-0.67%
KLGD (triệu ck)	17.30 ↑	1.01	6.22%
GTGD (tỷ đồng)	371.24 ↑	15.38	4.32%
Tổng cung (triệu ck)	28.07 ↓	-1.15	-3.92%
Tổng cầu (triệu ck)	26.93 ↓	-2.78	-9.35%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.46 ↑	0.01	3.30%
KL bán (triệu ck)	0.54 ↑	0.53	7692.75%
Giá trị mua (tỷ đồng)	10.47 ↑	0.63	6.44%
Giá trị bán (tỷ đồng)	8.03 ↑	7.87	5020.43%

UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	43.27 ↓	-0.20	-0.46%
KLGD (triệu ck)	0.10 ↓	-0.14	-59.34%
GTGD (tỷ đồng)	1.25 ↓	-1.51	-54.71%
Tổng cung (triệu ck)	0.51 ↓	-0.08	-12.87%
Tổng cầu (triệu ck)	0.38 ↓	-0.23	-38.39%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HAG	78,500	80,000	1.91	95,171
ITA	16,700	16,400	-1.80	63,403
DPM	34,400	35,500	3.20	44,451
MCG	18,700	19,600	4.81	30,685
OGC	29,800	29,300	-1.68	18,301

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
OPC	37,000	38,800	1,800	4.86
MCG	18,700	19,600	900	4.81
CMT	27,100	28,400	1,300	4.80
MSN	53,000	55,500	2,500	4.72
FMC	13,500	14,100	600	4.44

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TNT	26,000	24,700	-1,300	-5.00
DXV	20,100	19,100	-1,000	-4.98
HTV	24,500	23,300	-1,200	-4.90
VSG	8,300	7,900	-400	-4.82
CMG	20,000	19,100	-900	-4.50

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
DPM	9,598	HAG	9,315
HAG	8,521	FPT	8,270
FPT	8,015	SJS	7,748
HPG	7,217	DPM	7,639
CII	5,235	VIC	5,557

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	21,900	21,800	-0.46	36,633
AAA	40,600	37,900	-6.65	22,924
KLS	13,800	13,600	-1.45	17,657
SDH	28,800	28,500	-1.04	14,263
PGS	37,000	35,300	-4.59	11,298

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
LUT	21,500	23,000	1,500	6.98
DAE	11,500	12,300	800	6.96
DNC	13,100	14,000	900	6.87
CAP	20,500	21,900	1,400	6.83
VHL	45,000	48,000	3,000	6.67

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SDC	23,000	21,400	-1,600	-6.96
SSS	28,800	26,800	-2,000	-6.94
NHC	32,200	30,000	-2,200	-6.83
V15	36,700	34,200	-2,500	-6.81
LTC	38,300	35,700	-2,600	-6.79

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	3,053	SHS	7,250
OCH	2,210	AAA	192
PVS	2,028	VND	98
VCG	783	NBP	86
KLS	442	TC6	74

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
DBM	23,800	23,800	0.00	454
UDJ	13,800	13,600	-1.45	220
SHP	6,200	6,200	0.00	147
WSB	16,000	16,000	0.00	96
PSB	9,900	9,800	-1.01	70

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TNM	7,500	8,000	500	6.67
VPC	7,400	7,800	400	5.41
PCT	6,600	6,700	100	1.52
HPT	15,400	15,600	200	1.30
HPP	26,700	27,000	300	1.12

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ICI	14,400	13,000	-1,400	-9.72
BMJ	19,400	18,500	-900	-4.64
IHK	8,900	8,600	-300	-3.37
ITD	17,900	17,500	-400	-2.23
UDJ	13,800	13,600	-200	-1.45

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội –ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339